

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÌNH LẬP
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/HNGĐ-ST

Ngày 18-8-2020

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÌNH LẬP, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nông Đức Vượng

Ông Hoàng Văn Lương

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Trường – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Vi Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 22/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị T; địa chỉ: Thôn P1, xã B, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Lương Thị H – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn P; địa chỉ: Thôn P1, xã B, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/6/2020, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Hoàng Thị T trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị T và anh Hoàng Văn P kết hôn từ năm 2011 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân

dân xã B, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi kết hôn cuộc sống gia đình rất hạnh phúc, hai vợ chồng luôn thương yêu nhau. Tuy nhiên, cuộc sống chung hạnh phúc chỉ kéo dài được đến đầu năm 2018, thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai vợ chồng không có công việc ổn định dẫn đến kinh tế gia đình khó khăn. Trong thời gian chị chăm sóc, nuôi con nhỏ anh Hoàng Văn P không chịu khó lao động hay đi đánh bạc, không giúp chị chăm lo chăm sóc con cái và gia đình. Chị đã nhiều lần góp ý thì bị chồng đánh, chửi, xúc phạm chị và gia đình chị. Mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã được hai bên gia đình nội, ngoại khuyên nhủ và hai bên cũng đã cố gắng hàn gắn nhưng vẫn không có kết quả. Đến tháng 5 năm 2019 vợ chồng đã sống ly thân cho đến nay, không còn quan tâm gì đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn P.

Về con chung: Vợ chồng có 02 (hai) người con chung là Hoàng Thị A, sinh ngày 30/9/2012 và Hoàng Bảo L, sinh ngày 11/5/2014. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Hoàng Thị A và anh Hoàng Văn P nuôi dưỡng cháu Hoàng Bảo L, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Hoàng Văn P trình bày:

Việc kết hôn giữa anh và chị Hoàng Thị T đúng như chị Hoàng Thị T đã trình bày. Trong quá trình chung sống anh không được tham gia đánh bạc như chị Hoàng Thị T trình bày, thỉnh thoảng anh có uống rượu nhưng không bao giờ đánh chửi vợ, con. Từ khi vợ chồng sống ly thân anh vẫn thường xuyên gọi điện cho vợ nhưng vợ anh không nghe. Anh không nhất trí với yêu cầu ly hôn của chị Hoàng Thị T vì anh xác định vẫn còn tình cảm với vợ, anh mong vợ suy nghĩ lại quay về chung sống với nhau để cùng nhau chăm sóc con cái và gia đình.

Về con chung: Vợ chồng có 02(hai) người con chung như chị Hoàng Thị T đã trình bày. Trong trường hợp vợ chồng ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con và yêu cầu chị Hoàng Thị T cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 4.000.000 đồng cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Tòa án đã tổ chức hòa giải cho các đương sự nhưng các đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Thẩm phán đã chấp hành theo quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự về thụ lý vụ án, tiến hành lập hồ sơ, xác định quan hệ pháp luật, tiến hành thu thập chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho

Viện kiểm sát nghiên cứu theo đúng quy định. Hội đồng xét xử đảm bảo đúng thành phần, tuân thủ nguyên tắc xét xử, trình tự, thủ tục phiên tòa. Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ về thủ tục phiên tòa, ghi chép diễn biến phiên tòa theo quy định tại Điều 51 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn đã chấp hành, thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành giấy triệu tập của Tòa án và nội quy phiên tòa.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56; 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị T.

Về con chung: Giao cháu Hoàng Thị A, sinh ngày 30/9/2012 cho chị Hoàng Thị T nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và giao cháu Hoàng Bảo L, sinh ngày 11/5/2014 cho anh Hoàng Văn P nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản chung và nợ chung: không có, nên không đề cập xem xét.

Nguyên đơn được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, ý kiến của nguyên đơn, bị đơn, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về quan hệ pháp luật: Chị Hoàng Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn và yêu cầu nuôi con chung vì vậy xác định quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo và triệu tập các đương sự yêu cầu viết bản tự khai và lấy lời khai đương sự theo quy định, yêu cầu các đương sự cung cấp tài liệu chứng cứ và tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành giấy triệu tập của Tòa án và chưa chấp hành nghiêm chỉnh nội quy phiên tòa.

[4] Về nội dung vụ án: Quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thị T và anh Hoàng Văn P là hợp pháp, được xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi kết hôn, thời gian đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Hoàng Văn P không tu trí làm ăn, thỉnh thoảng tham gia đánh bạc, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Từ tháng 5 năm 2019 vợ chồng đã sống ly thân đến nay, không còn quan tâm đến công việc, cuộc sống của nhau. Quan hệ hôn nhân này chỉ tồn tại về mặt

hình thức trên thực tế hai vợ chồng đã không còn quan tâm đến nhau để cùng xây dựng hạnh phúc gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị Hoàng Thị T và anh Hoàng Văn P đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của chị Hoàng Thị T đưa ra là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về con chung: Chị Hoàng Thị T và anh Hoàng Văn P có 02 (hai) người con chung là Hoàng Thị A, sinh ngày 30/9/2012 và Hoàng Bảo L, sinh ngày 11/5/2014. Khi ly hôn chị Hoàng Thị T yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Hoàng Thị A và anh Hoàng Văn P nuôi dưỡng cháu Hoàng Bảo L, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Anh Hoàng Văn P có ý kiến trong trường hợp vợ chồng ly hôn anh yêu cầu được nuôi dưỡng cả hai con chung và yêu cầu chị Hoàng Thị T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 4.000.000 đồng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu của chị Hoàng Thị T đưa ra là có căn cứ vì hiện nay hai vợ chồng đều không có việc làm ổn định nếu giao hai người con cho anh Hoàng Văn P nuôi dưỡng thì sẽ không đảm bảo cho sự phát triển về mọi mặt của các cháu. Nguyên vọng của cháu Hoàng Thị A cũng muốn được chung sống với mẹ. Do vậy, khi hai vợ chồng ly hôn cần giao cháu Hoàng Thị A cho chị Hoàng Thị T nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và giao cháu Hoàng Bảo L cho anh Hoàng Văn P nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Chị Hoàng Thị T là người dân tộc thiểu số, cư trú tại địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả cho chị Hoàng Thị T số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn.

[9] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 39; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm đ, khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15, khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị T được ly hôn với anh Hoàng Văn P.

2. Về con chung: Không chấp nhận yêu cầu được nuôi 02(hai) con chung của anh Hoàng Văn P. Giao cháu Hoàng Thị A, sinh ngày 30/9/2012 cho chị Hoàng Thị T nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và giao cháu Hoàng Bảo L, sinh ngày 11/5/2014 cho anh Hoàng Văn P nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Chị Hoàng Thị T được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho chị Hoàng Thị T 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2012/04288 ngày 08 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị T và anh Hoàng Văn P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;
- CC THADS huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã B, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Hoàng Văn Duy